

TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI Tháng 3 và 3 tháng năm 2017

Kinh tế Thành phố 3 tháng qua tiếp tục phát triển ổn định, môi trường đầu tư được cải thiện, động lực tăng trưởng kinh tế có yếu tố bắt nguồn từ sự gia tăng của khu vực doanh nghiệp tư nhân, đặc biệt là sự lan tỏa của phong trào khởi nghiệp. Trong hoàn cảnh TPP đang gặp khó khăn, Lãnh đạo thành phố luôn đồng hành cùng doanh nghiệp nhằm tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường mới, nâng cao sức cạnh tranh của hàng hóa Việt; tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh theo tinh thần Nghị quyết 19/NQ-CP, Nghị quyết 35/NQ-CP về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; triển khai thực hiện Đề án xây dựng Thành phố thông minh, có chất lượng sống tốt, văn minh, hiện đại, nghĩa tình.

Các chỉ tiêu kinh tế có nhiều dấu hiệu tích cực: Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) 3 tháng ước tăng 7,46%, (cùng kỳ tăng 7,08%), thu cân đối ngân sách nhà nước đạt 85.506 tỷ, bằng 24,58% dự toán, tăng 17,05% so cùng kỳ. Chỉ số sản xuất công nghiệp (chỉ số IIP) tăng 6,02%; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng 12% (cùng kỳ 11,6%). Tổng vốn đầu tư xã hội đạt 47.885 tỷ đồng, tăng 7,8% (cùng kỳ năm ngoài tăng 7,3%). Doanh nghiệp trong nước mới thành lập tăng 14,6% về số lượng và 60,3% về vốn đăng ký. Có 137 dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài được cấp phép với tổng vốn đăng ký đạt 132,6 triệu USD. Tổng dư nợ tín dụng trên đạt 1.516,6 ngàn tỷ đồng, tăng 2,89% (so với tháng 12/2016).

I. TỔNG SẢN PHẨM TRÊN ĐỊA BÀN (GRDP)

Tổng sản phẩm trên địa bàn GRDP 3 tháng đầu năm ước đạt 235.932 tỷ đồng (theo giá thực tế). Tính theo giá so sánh 2010 đạt **183.221 tỷ đồng, tăng 7,46% so cùng kỳ** (cùng kỳ năm trước có mức tăng 7,08%).

Tổng sản phẩm trên địa bàn 3 tháng

	Tổng GRDP (Tỷ đồng - giá thực tế)	Tốc độ tăng so với cùng kỳ năm 2015 (%)	Tốc độ tăng so với cùng kỳ năm 2016 (%)	Đóng góp vào tốc độ tăng (%)
Tổng số	235.932	7,08	7,46	7,46
<i>Chia ra</i>				
- Nông lâm thủy sản	1.798	5,80	5,63	0,04
- Công nghiệp và xây dựng	63.389	6,25	6,67	1,84
+ Công nghiệp	54.941	5,60	6,14	1,46
+ Xây dựng	8.447	11,50	10,08	0,37
- Thương mại - Dịch vụ	137.390	7,80	7,95	4,58
- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sp	33.354	6,00	7,10	1,01

Trong mức tăng trưởng chung 7,46% của kinh tế Thành phố: khu vực nông lâm thủy sản tăng 5,63%, đóng góp 0,04 điểm phần trăm; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 6,67%, đóng góp 1,84 điểm phần trăm; khu vực thương mại dịch vụ tăng 7,95%, đóng góp 4,58 điểm phần trăm; thuế sản phẩm tăng 7,1%, đóng góp 1,01 điểm phần trăm.

- Khu vực nông lâm thủy sản có mức tăng 5,63%, thấp hơn mức tăng 5,8% của cùng kỳ

- Khu vực công nghiệp và xây dựng vẫn là khu vực có mức tăng trưởng ổn định trong 3 năm gần đây: ngành công nghiệp tăng 6,67%, cùng kỳ có mức tăng 6,25%; ngành xây dựng tăng 10,08%, thấp hơn mức tăng 11,5% của cùng kỳ năm trước.

- Khu vực thương mại dịch vụ có mức tăng 7,95%, cao hơn so với mức tăng 7,8% cùng kỳ năm trước, trong đó ngành thương nghiệp (bán buôn, bán lẻ) tăng 7,5%, ngành vận tải (+15,32%), dịch vụ lưu trú và ăn uống (+6,05%).

Về cơ cấu kinh tế: khu vực nông lâm thủy sản chiếm tỷ trọng 0,76%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm tỷ trọng 26,87%; khu vực thương mại dịch vụ chiếm 58,23% (thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 14,14%).

II. CÔNG NGHIỆP

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) ước tính tháng 3 tăng 8,2% so với tháng trước. Trong tháng này nhiều ngành có chỉ số sản xuất tăng cao: sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại (+34,6%) trong đó: sản xuất xi măng (+28,65%); sản xuất giường, tủ, bàn, ghế (+32,27%); in (+20,76%); sản xuất thuốc, hóa dược (+19,98%); dệt (+19,72%); sản xuất da (+17,24%); sản xuất trang phục (+14,71%); hóa chất (+12,91%); thực phẩm chế biến (+10,38%)... Một số ít ngành có chỉ số sản xuất giảm: sản xuất xe có động cơ (-35,6%); sản xuất phương tiện vận tải khác (-23,73%); giấy (-7,49%)..

So với tháng 3/2016, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng nhẹ 0,58%.

Tính chung 3 tháng đầu năm, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) ước tính tăng 6,02% so với cùng kỳ năm trước¹, trong đó ngành khai khoáng tăng 24,16%, đóng góp 0,06 điểm phần trăm; ngành công nghiệp chế biến tăng 5,94%, đóng góp 5,76 điểm phần trăm; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 5,06%, đóng góp 0,05 điểm phần trăm; ngành sản xuất và phân phối nước tăng 8,17%, đóng góp 0,15 điểm phần trăm vào mức tăng chung toàn ngành.

Nhìn chung, chỉ số phát triển của ngành công nghiệp Thành phố trong quý 1 vẫn duy trì mức độ tăng trưởng khá và ổn định, đặc biệt là các ngành công nghiệp trọng điểm luôn tăng cao hơn mức tăng chung của toàn ngành.

¹ Chỉ số IIP tháng 3/2016 tăng 5,72% so cùng kỳ.

Chỉ số phát triển công nghiệp một số ngành chủ yếu

	Tháng 3/2017 so với tháng 2/2017	Đơn vị tính: % 3 tháng so với cùng kỳ
Tổng số	108,20	106,02
Chia theo ngành cấp 1		
1. Công nghiệp khai khoáng	101,11	124,16
2. Công nghiệp chế biến, chế tạo	108,35	105,94
3. SX và phân phối điện	110,71	105,06
4. SX và phân phối nước	100,36	108,17
Một số ngành chủ yếu		
1. Sản xuất chế biến thực phẩm	110,38	109,96
2. Sản xuất đồ uống	104,01	100,61
3. Sản xuất trang phục	114,71	105,27
4. Sản xuất da và SP liên quan	117,24	76,74
5. SX hóa chất và SP hóa chất	112,91	100,99
6. Sản phẩm từ cao su và plastic	109,19	93,97
7. SP từ khoáng phi kim loại	134,60	111,32
8. Sản xuất SP điện tử	108,14	114,18
9. Sản xuất thiết bị điện	108,67	123,58
10. Sản xuất xe có động cơ	64,40	145,90

Trong các ngành công nghiệp cấp 2, có 21/26 ngành tăng so với cùng kỳ năm trước. **Một số ngành có chỉ số sản xuất tăng** như: sản xuất kim loại (+63,67%); sản xuất xe có động cơ (+45,9%); sản xuất phương tiện vận tải khác (+24,11%); sản xuất thiết bị điện (+23,58%); sản xuất sản phẩm điện tử (+14,18%); sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại (+11,32%); chế biến thực phẩm (+9,96%)... **Một số ngành có chỉ số sản xuất giảm:** in (-0,73%); sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic (-6,03%); sản xuất da (-23,26%)...

Chỉ số sản xuất 4 ngành công nghiệp trọng điểm: ước tháng 3 tăng 4,8% so với tháng trước; tăng 1,98% so với tháng cùng kỳ. Tính chung 3 tháng đầu năm tăng 8,97% cao hơn mức tăng chung của toàn ngành. Trong đó, nhóm ngành lương thực thực phẩm, đồ uống tăng 3,98%; nhóm ngành sản xuất hàng điện tử tăng 14,18%; nhóm ngành cơ khí tăng 16,79%, riêng nhóm ngành hóa dược giảm 2,04%.

Chỉ số sản xuất của 4 ngành công nghiệp trọng điểm

	Tháng 3 so với tháng 2	Đơn vị tính: % 3 tháng so với cùng kỳ 2016
Tổng số	104,80	108,97
A-Ngành chế biến lương thực, thực phẩm, đồ uống		
	106,56	103,98
10-Sản xuất chế biến thực phẩm	110,38	109,96
11-Sản xuất đồ uống	104,01	100,61
B-Nhóm Ngành hóa dược		
	114,12	97,96
20-Sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất	112,91	100,99
21-Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	119,98	100,20
22-Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic	109,19	93,97

	Tháng 3 so với tháng 2	3 tháng so với cùng kỳ 2016
C-Ngành Sản xuất hàng điện tử	108,14	114,18
26-Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học	108,14	114,18
D-Nhóm ngành cơ khí	93,79	116,79
25-Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị)	106,49	101,73
27-Sản xuất thiết bị điện	108,67	123,58
28-Sản xuất máy móc, thiết bị chưa phân vào đầu	85,78	89,16
29-Sản xuất xe có động cơ	64,40	145,90
30-Sản xuất phương tiện vận tải khác	76,27	124,11

Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 2/2017 giảm 12,57% so với tháng trước, tăng 41,96% so với tháng cùng kỳ 2016. Tính chung 2 tháng đầu năm, chỉ số tiêu thụ tăng 14,53%. Trong đó một số ngành có chỉ số tiêu thụ tăng cao như: sản xuất xe có động cơ; sản xuất phương tiện vận tải khác; sản xuất sản phẩm điện tử; sản xuất thiết bị điện... Ngành có chỉ số tiêu thụ giảm: in; sản xuất thuốc lá; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic...

Chỉ số tồn kho toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tại thời điểm 1/3 tăng 61,04% so với tháng trước, tăng 26,68 % so với cùng kỳ năm 2016. Ngành có chỉ số tồn kho tăng: sản xuất chế biến thực phẩm; sản xuất đồ uống; in; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại; sản xuất thiết bị điện... Một số ngành có chỉ số tồn kho giảm: da; sản xuất kim loại; sản xuất sản phẩm điện tử...

III. XÂY DỰNG

Hoạt động xây dựng trên địa bàn Thành phố có nhiều chuyển biến tích cực trong những tháng đầu năm. Các doanh nghiệp tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thi công những công trình chuyển tiếp, đồng thời triển khai thực hiện những hợp đồng mới. Năm 2017 được dự báo là năm mà thị trường bất động sản vẫn còn nằm trong chu kỳ tăng trưởng.

Giá trị sản xuất xây dựng 3 tháng đầu năm theo giá hiện hành ước đạt 43.809,3 tỷ đồng, bao gồm: Khu vực Nhà nước đạt 3.180 tỷ đồng, chiếm 7,26%; khu vực ngoài Nhà nước đạt 36.151,4 tỷ đồng, chiếm 82,52%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 4.478 tỷ đồng, chiếm 10,22%. Trong tổng giá trị sản xuất: giá trị sản xuất xây dựng công trình nhà chiếm 49,93%; công trình kỹ thuật dân dụng chiếm 31,8% và hoạt động xây dựng chuyên dụng chiếm 18,27%.

Giá trị sản xuất xây dựng 3 tháng theo giá so sánh ước đạt 36.326,2 tỷ đồng, tăng 10,35% so với cùng kỳ năm 2016, bao gồm: Khu vực Nhà nước đạt 2.636,8 tỷ đồng, tăng 7,44%; khu vực ngoài Nhà nước đạt 29.976,3 tỷ đồng, tăng 11,38%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 3.713,1 tỷ đồng, tăng 4,52%. Trong tổng giá trị sản xuất: giá trị sản xuất xây dựng công trình nhà tăng 8,23%; công trình kỹ thuật dân dụng tăng 11,03% và hoạt động xây dựng chuyên dụng tăng 15,27%.

IV. ĐẦU TƯ

1. Vốn đầu tư

Tổng vốn đầu tư trên địa bàn quý 1/2017 ước thực hiện 47.885 tỷ đồng, tăng 7,8% so với cùng kỳ năm trước (quý 1/2016 tăng 7,3%).

Trong đó: Vốn từ ngân sách thành phố là 2.578,1 tỷ đồng, tăng 11,1% so với cùng kỳ (quý 1/2016 tăng 3,0%). Cấp thành phố ước thực hiện 1.534,7 tỷ đồng, chiếm 59,5%; cấp quận huyện ước thực hiện 1.043,4 tỷ đồng, chiếm 40,5%.

Vốn đầu tư từ ngân sách địa phương

	Thực hiện quý 1/2017 (tỷ đồng)	So với quý I/2016 (%)
Tổng vốn đầu tư	2.578,1	111,1
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	110,3	52,9
Cấp thành phố	1.534,7	118,8
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	110,3	52,9
Cấp quận huyện	1.043,4	101,5
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	-	-

Thành phố đã giao cho các Sở, cơ quan ngang Sở, Ủy ban nhân dân quận - huyện và các chủ đầu tư chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư xây dựng năm 2017 (đợt 1) gồm nguồn vốn ngân sách Thành phố, nguồn vốn xổ số kiến thiết và vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), với tổng số vốn là 18.866,893 tỷ đồng.

Khối lượng thực hiện tháng 3 ước tăng 58,6% so với 2 tháng đầu năm, tăng 3,3 lần so với tháng trước và tăng 4,2% so với tháng cùng kỳ năm trước. Trong tháng có một số dự án có khối lượng thực hiện khá cao như: dự án nút giao thông đại học Quốc gia; dự án nút giao thông Mỹ Thủy, quận 2; chống ngập triều cường Mường Chuối, huyện Nhà Bè; cống ngăn triều cường Phú Xuân...

Quý 1 năm nay có tốc độ tăng khá, do kế hoạch vốn năm được thành phố giao sớm cho các Sở, ngành và khối quận huyện, nên có nhiều dự án có khối lượng thực hiện cao; nổi bật là dự án cải thiện môi trường nước thành phố (giai đoạn 2); tuyến metro số 1 Bến Thành – Suối Tiên.

Tình hình thực hiện một số công trình trọng điểm

- Dự án tuyến đường sắt Bến Thành – Suối Tiên: hiện đang lắp ghép các nhịp cầu trên cao.

- Dự án cầu vượt thép tại nút giao Ngã 6 Gò Vấp: Hiện đã thông xe một nhánh đường Nguyễn Oanh – Nguyễn Kiệm, còn gói thầu nhánh cầu Nguyễn Oanh – Phạm Ngũ Lão, đang giải phóng mặt bằng.

- Dự án cầu thép tại nút giao Nguyễn Thái Sơn – Nguyễn Kiệm: Đang vướng giải phóng mặt bằng.

2. Cấp giấy phép xây dựng và sửa chữa lớn nhà ở hộ dân

Tính đến cuối tháng 2, toàn thành phố đã cấp 6.795 giấy phép xây dựng và sửa chữa lớn, với diện tích sàn 1.374,9 ngàn m². Trong đó cấp cho xây dựng mới

6.706 giấy phép, với diện tích 1.362,5 ngàn m² và 89 giấy phép sửa chữa lớn, với diện tích 12,4 ngàn m².

So với cùng kỳ tăng 5,7% về giấy phép (+365) và tăng 9,6% về diện tích (+119,5 ngàn m²).

3. Cấp phép dự án có vốn đầu tư nước ngoài²

Từ đầu năm đến ngày 15/3, thành phố có 137 dự án có vốn nước ngoài được cấp giấy chứng nhận đầu tư với tổng vốn đăng ký đạt 132,6 triệu USD, bằng 69,6% so với cùng kỳ năm trước.

- **Chia theo hình thức đầu tư:** 100% vốn nước ngoài 118 dự án, vốn đầu tư đạt 122,2 triệu USD; liên doanh 19 dự án, vốn đầu tư đạt 10,3 triệu USD.

- **Chia theo lĩnh vực đầu tư:** ngành thông tin và truyền thông dẫn đầu với 15 dự án, vốn đầu tư đạt 51,8 triệu USD, chiếm 39,1% tổng vốn cấp mới; thương nghiệp 56 dự án, vốn đầu tư 40,4 triệu USD (chiếm 30,5%); công nghiệp chế biến, chế tạo 7 dự án, vốn đầu tư 10,7 triệu USD (chiếm 8,1%); xây dựng 9 dự án, vốn đầu tư 10,2 triệu USD (chiếm 7,7%); hoạt động chuyên môn khoa học công nghệ 36 dự án, vốn đầu tư 7,8 triệu USD (chiếm 5,9%); kinh doanh bất động sản 3 dự án, vốn đầu tư 7,6 triệu USD...

- **Chia theo đối tác đầu tư:** có 27 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư. Trong đó, Malaysia 4 dự án, vốn đầu tư 44,3 triệu USD, chiếm 33,4% tổng vốn cấp mới; Nhật Bản 24 dự án, vốn đầu tư 29,2 triệu USD (chiếm 22,0%); Hà Lan 3 dự án, vốn đầu tư 16 triệu USD (chiếm 12,1%); Thái Lan 6 dự án, vốn đầu tư 10,6 triệu USD (chiếm 8,0%); Hàn Quốc 24 dự án, vốn đầu tư 9,1 triệu USD; Singapore 12 dự án, vốn đầu tư 6,4 triệu USD; Hồng Kông 6 dự án, vốn đầu tư 4,5 triệu USD;...

Điều chỉnh tăng vốn đầu tư 40 dự án, số vốn tăng 87,9 triệu USD. Góp vốn, mua lại cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài 374 lượt với tổng giá trị 329,9 triệu USD. **Tính chung tổng vốn đăng ký của các dự án cấp mới, bổ sung vốn và đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần đến ngày 15/3 đạt 550,4 triệu USD, tăng 59,3% so với cùng kỳ năm trước.**

4. Doanh nghiệp thành lập mới và ngừng hoạt động

a. Đăng ký thành lập doanh nghiệp (không bao gồm doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài)

Từ đầu năm đến 15/3 có 7.366 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với vốn đăng ký đạt 90.210 tỷ đồng. So với cùng kỳ năm trước, số doanh nghiệp tăng 14,6% và tổng vốn tăng 60,3%. Số vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới đạt 12,2 tỷ đồng, tăng 39,8%.

Chia theo loại hình doanh nghiệp: có 102 doanh nghiệp tư nhân, giảm 25%; 794 công ty cổ phần, tăng 7,3%; 6.470 công ty trách nhiệm hữu hạn, tăng 16,6% so với cùng kỳ năm trước.

² Nguồn Sở Kế hoạch và đầu tư

Chia theo khu vực: nông, lâm nghiệp và thủy sản 48 doanh nghiệp với vốn đăng ký đạt 398 tỷ đồng, tăng 37,1% về số lượng và giảm 9,2% về vốn so với cùng kỳ; khu vực công nghiệp, xây dựng 1.681 doanh nghiệp với vốn đăng ký đạt 22.488 tỷ đồng, tăng 16,1% về số lượng và gấp đôi về vốn so cùng kỳ (xây dựng đạt 19.006 tỷ đồng, gấp 4 lần cùng kỳ); Thương mại, dịch vụ 5.637 doanh nghiệp với vốn đăng ký đạt 67.325 tỷ đồng, tăng 14,1% về số lượng và 48,4% về vốn so với cùng kỳ; trong đó kinh doanh bất động đạt 33.149 tỷ đồng, tăng 26,3%.

b. Doanh nghiệp ngừng hoạt động³:

Trong 2 tháng đầu năm, đã có 474 doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể (cùng kỳ năm trước 3.302 doanh nghiệp); trong đó, doanh nghiệp ngoài nhà nước chiếm 98,7%. Số doanh nghiệp chuyển đi tỉnh thành khác 188 doanh nghiệp, giảm 33,3% so với cùng kỳ.

Số doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động là 1.165 doanh nghiệp, giảm 80,5% so với cùng kỳ năm trước; trong đó có 1.129 doanh nghiệp ngoài nhà nước, 29 doanh nghiệp có vốn nước ngoài. Số lượng doanh nghiệp bỏ địa chỉ kinh doanh là 825 doanh nghiệp.

V. NÔNG, LÂM NGHIỆP, THỦY SẢN

Tổng giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản quý 1 ước đạt 4.119,4 tỷ đồng (giá hiện hành), tính theo giá so sánh năm 2010 tăng 5,6% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, giá trị sản xuất nông nghiệp chiếm 71,7%, tăng 4,9%; lâm nghiệp chiếm 0,5%, tăng 7,8%; thủy sản chiếm 27,8%, tăng 8,1%.

Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản quý 1/2017

	Giá hiện hành		Giá so sánh 2010	
	Trị giá (tỷ đồng)	Cơ cấu (%)	Trị giá (tỷ đồng)	% so sánh cùng kỳ năm 2016
Tổng số	4.119,4	100,0	2.712,4	105,6
Nông nghiệp	2.951,4	71,7	2.064,6	104,9
Trồng trọt	841,9	20,5	669,6	103,9
Chăn nuôi	1.896,5	46,0	1.244,1	104,9
Dịch vụ	213	5,2	150,9	109,7
Lâm nghiệp	21,2	0,5	10,9	107,8
Thủy sản	1.146,8	27,8	636,9	108,1

1. Nông nghiệp

1.1. Trồng trọt:

Tình hình gieo trồng: Lúa vụ đông xuân đã gieo cấy 4.806 ha, tăng 5,3% so với cùng kỳ (thu hoạch 1.038 ha, tăng 19%); trong đó huyện Củ Chi chiếm 80,1%, huyện Hóc Môn chiếm 16,4%.

Diện tích rau các loại ước đạt 5.382 ha, tăng 2,5%; hoa cây cảnh 1.545 ha, tăng 8% so với cùng kỳ.

³ Nguồn Cục Thuế Thành Phố

Sinh vật gây hại trên cây trồng: Lúa đang trong giai đoạn đẻ nhánh, làm đòng và trổ chín, môi trường này thích hợp cho rầy nâu và sâu cuốn lá phát triển; diện tích lúa nhiễm sâu bệnh 873 ha, giảm 11,7%. Rau 923,1 ha, giảm 4%; trong đó diện tích phòng trừ là 475,7 ha, chiếm 51,5 % diện tích nhiễm sinh vật hại. Các sinh vật hại đều có mật số và tỉ lệ bệnh ở mức nhẹ nên thiệt hại không đáng kể.

Chương trình phát triển hoa, cây kiểng: Từ khi thực hiện chương trình đến nay, Trung tâm Công nghệ sinh học đã sưu tập 124 giống kiểng lá, 77 giống hoa nền, 360 giống lan các loại.

Chương trình phát triển rau an toàn: Đến nay, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ Thực vật, Trung tâm Khuyến nông đã xây dựng 132,75 ha rau muống nước theo quy trình VietGap, với 146 hộ tham gia/337,5 ha; đồng thời, tiếp tục triển khai tại xã Nhị Bình - huyện Hóc Môn và xã Bình Mỹ - huyện Củ Chi. Trung tâm Tư vấn và Hỗ trợ nông nghiệp đã chứng nhận VietGAP cho 59 hộ, với diện tích 48,26 ha tại 2 xã, sản lượng ước đạt 7.721,60 tấn/năm.

1.2. Chăn nuôi:

Tình hình chăn nuôi đàn gia súc gia cầm vẫn duy trì phát triển ổn định. Tổng đàn trâu bò ước đạt 131,8 ngàn con, giảm 4,5% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu do đàn bò sữa giảm 13,1% do tình hình khó khăn của tiêu thụ sữa và chủ trương giảm đàn bò sữa có năng suất thấp.

Đàn heo ước đạt 327,5 ngàn con, giảm nhẹ 1% so với cùng kỳ do hiện nay giá heo hơi giảm. Đàn gia cầm ước 358,3 ngàn con, tăng 14,5% so với cùng kỳ.

Trong quý 1, tình hình dịch tễ đàn gia súc gia cầm tương đối ổn định, không phát hiện dịch bệnh tại hộ chăn nuôi trên địa bàn.

2. Lâm nghiệp

Tổng diện tích rừng và đất lâm nghiệp hiện nay là 38.448 ha, trong đó 94,1% là diện tích đất có rừng. Tỉ lệ che phủ rừng đạt 17,27%, tỷ lệ che phủ rừng và cây xanh là 40,07%.

Chi cục Kiểm lâm đã tăng cường, duy trì thường xuyên công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng và bảo vệ động vật hoang dã. Tiến hành tổ chức 242 lượt tuần tra, phối hợp với chủ rừng kiểm tra 90 lượt bảo vệ, phòng cháy, chữa cháy rừng; 104 lượt kiểm tra gây nuôi động vật hoang dã.

3. Thủy sản

Tổng sản lượng thủy sản 3 tháng đầu năm ước đạt 13.084 tấn, tăng 4,9% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

- Sản lượng thủy sản nuôi trồng ước đạt 7.640,3 tấn, tăng 10,7% so với cùng kỳ (diện tích nuôi trồng ước 3.831,8 ha, tăng 2,2%). Trong đó, tôm chiếm 25,8% sản lượng nuôi trồng, giảm 8,4% do tình hình thời tiết không ổn định, mưa trái mùa; sản lượng cá chiếm 27%, tăng 10,7%; thủy sản khác chiếm 47,1%, tăng 27,6%.

- Sản lượng thủy sản khai thác ước đạt 5.443,8 tấn, giảm 2,3% so cùng kỳ. Trong đó, sản lượng cá chiếm 51% sản lượng khai thác, giảm 4,6%.

Tình hình thả nuôi tôm tại huyện Cần Giờ: Tính đến ngày 10/3, có 334 lượt hộ thả nuôi tôm sú giống với 43 triệu con trên diện tích 2.946,4 ha (98,7% nuôi theo

hình thức quảng canh cải tiến). Tôm thẻ chân trắng có 341 lượt hộ thả nuôi với 99,61 triệu con giống trên diện tích 228,17 ha.

Dịch bệnh trên tôm: 63 lượt hộ nuôi có tôm bị bệnh trên diện tích 34,3 ha, tăng 13% so với cùng kỳ. Đã có 38 hộ/17,4 ha được xử lý dập bệnh bằng thuốc của nguồn Quỹ phòng ngừa dịch bệnh, số còn lại hộ tự xử lý.

VI. NỘI THƯƠNG

Hoạt động thương mại dịch vụ trong tháng 3 đã trở lại bình thường, có mức tăng khá so với tháng 2 vì phần lớn người lao động đã trở lại thành phố sau Tết, sức mua tăng, bên cạnh đó các siêu thị, trung tâm thương mại, điểm ăn uống có nhiều chương trình khuyến mãi kích thích tiêu dùng, đặc biệt cho ngày quốc tế Phụ nữ 8/3. **Ước tính tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tháng 3 ước đạt 73.144 tỷ đồng, tăng 1% so tháng trước, tăng 11,5% so cùng kỳ.** Trong đó doanh thu bán lẻ hàng hóa đạt 47.618,5 tỷ đồng, so tháng trước và so cùng kỳ lần lượt là: tăng 1,8% và tăng 17,5%; doanh thu khách sạn nhà hàng 6.881,3 tỷ đồng (giảm 4,9%; tăng 3,1%); doanh thu du lịch lữ hành đạt 1.266,2 tỷ đồng (giảm 5,5%; giảm 2,3%); doanh thu dịch vụ khác đạt 17.377,9 tỷ đồng (tăng 1,8% và tăng 1,5%)

Ước tính 3 tháng đầu năm, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt 227.541,6 tỷ đồng, tăng 12% so cùng kỳ (quý 1/2016 tăng 11,6%).

Chia theo thành phần kinh tế: Khu vực kinh tế nhà nước ước đạt 16.055,6 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 7,1%, tăng 9,9%; Kinh tế ngoài nhà nước ước đạt 178.858,1 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 78,6%, tăng 11%; Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 10.884,1 tỷ đồng, chiếm 14,3%, tăng 19,2% so cùng kỳ.

Chia theo ngành kinh tế:

- **Doanh thu bán lẻ hàng hóa** ước đạt 149.076,2 tỷ đồng, chiếm 65,5% trong tổng mức, tăng 14,9%. Trong đó: nhóm hàng lương thực thực phẩm chiếm 17%, tăng 7,71%; đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình chiếm 18,7%, tăng 8,87%; hàng may mặc chiếm 6,5%, tăng 7,18%; **phương tiện đi lại chiếm 8,8%, tăng 16,26%** (riêng ô tô các loại chiếm 3,2%, tăng 12,55%), **xăng dầu các loại chiếm 8%, tăng 17,33%**. **Thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài** có mức tăng cao nhất 50,9%, chiếm 10,9% trong tổng 3 thành phần kinh tế, tăng chủ yếu nhóm hàng đồ dùng dụng cụ, trang thiết bị gia đình. Kinh tế nhà nước và ngoài nhà nước có mức tăng gần bằng nhau, khoảng 11,2%

- **Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống:** đạt 21.986,2 tỷ đồng, chiếm 9,7% trong tổng mức, tăng 0,2% so cùng kỳ. Trong đó dịch vụ lưu trú tăng 27,93%; Dịch vụ ăn uống giảm 2,49%. Dịch vụ lưu trú có mức tăng cao do cùng kỳ năm trước các khách sạn tạm ngừng kinh doanh để sửa chữa, nâng cấp theo chủ trương chấn chỉnh công tác quản lý, chất lượng dịch vụ cơ sở lưu trú, đầu năm nay đã hoạt động trở lại.

- **Doanh thu du lịch lữ hành:** đạt 4.361,1 tỷ đồng, chiếm 1,9% trong tổng mức, tăng 8,1% so cùng kỳ.

- **Doanh thu dịch vụ khác** (gồm: kinh doanh bất động sản, hành chính hỗ trợ, giáo dục đào tạo, y tế, nghệ thuật vui chơi giải trí, dịch vụ khác) đạt 52.118 tỷ đồng, chiếm 22,9% trong tổng mức, tăng 10% so cùng kỳ.

VII. XUẤT NHẬP KHẨU

1. Xuất khẩu

Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hoá của các doanh nghiệp Thành phố ước thực hiện tháng 3 đạt 2.787 triệu USD, tăng 20% so tháng trước. **Ước tính 3 tháng đầu năm đạt 7.694,2 triệu USD, tăng 10,6% so cùng kỳ.**

Loại trừ giá trị dầu thô, trị giá xuất khẩu 3 tháng đầu năm ước đạt 6.992,6 triệu USD, tăng 9,8% so cùng kỳ.

Tình hình cụ thể của các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố xuất qua cửa khẩu Thành phố như sau:

Tổng kim ngạch xuất khẩu bao gồm dầu thô ước thực hiện tháng 3 đạt 2.658,5 triệu USD, tăng 14,6% so tháng trước. Ước tính 3 tháng đầu năm đạt 7.097,3 triệu USD, tăng 14,7% so cùng kỳ. Loại trừ dầu thô ước đạt 6.395,7 triệu USD, tăng 14,2%.

Chia theo thành phần kinh tế:

- + Nhà nước chiếm tỷ trọng 12,3%, giảm 10,6% (giảm 103,1 triệu USD).
- + Có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 56,3%, tăng 36,5% (tăng 1.069,1 triệu USD).
- + Ngoài nhà nước chiếm 31,4%, giảm 2,5% (giảm 57,5 triệu USD).

Thị trường xuất khẩu chủ yếu vẫn là Mỹ, Nhật, Trung Quốc chiếm tỷ trọng 47,2%. Cụ thể: đứng đầu là Trung Quốc với 1.511,9 triệu USD, chiếm tỷ trọng 21,3%; Mỹ chiếm vị trí thứ 2 với 1.171,4 triệu USD, chiếm 16,5%, Nhật Bản đứng thứ 3 với 664,4 triệu USD, chiếm 9,4%, Malaysia vươn lên vị trí thứ 4 với 370,2 triệu USD, chiếm 5,2%; kế đến là Hàn Quốc 316,1 triệu USD, chiếm 4,5%, Hồng Kông 303,1 triệu USD, chiếm 4,3%.

Cơ cấu nhóm hàng xuất khẩu (không kể dầu thô):

- **Nhóm hàng nông lâm thủy hải sản** đạt 1.119,5 triệu USD, giảm 11,4% so cùng kỳ và chiếm tỷ trọng 17,5%. Ngoại trừ cà phê và hàng thủy sản, hầu hết các mặt hàng nhóm này đều có kim ngạch giảm nhẹ so cùng kỳ. Trong đó

+ Gạo xuất khẩu 221,8 ngàn tấn, giảm 7,2% về lượng so với cùng kỳ; đạt 175 triệu USD, chiếm tỷ trọng 2,7%, giảm 50,3%. Nguyên nhân xuất khẩu gạo giảm do thị trường Philippines giảm sâu đến 70,4% (tương đương giảm 52 triệu USD).

+ Cà phê xuất khẩu 101,4 ngàn tấn, giảm 19,6% về lượng so với cùng kỳ; đạt 203,5 triệu USD, chiếm tỷ trọng 2,4% , tăng 3,6% so cùng kỳ. Thị trường xuất khẩu chủ yếu là Đức, Mỹ, Ý.

+ Hàng thủy hải sản đạt 151,9 triệu USD, tăng 0,6%, chiếm tỷ trọng 2,4%.

+ Hàng lâm sản đạt 111 triệu USD, giảm 4,8%, chiếm tỷ trọng 1,7%.

- **Nhóm hàng công nghiệp** đạt 4.796,5 triệu USD, tăng 22,4% và chiếm tỷ trọng 74,9%. Trong đó:

+ Máy tính, sản phẩm điện tử và linh kiện: ước xuất đạt 1.847,3 triệu USD, tăng 61,1% so cùng kỳ, chiếm tỷ trọng 28,9%. Giá trị xuất khẩu của mặt hàng này chủ yếu ở doanh nghiệp FDI chiếm 99,4%; còn lại là doanh nghiệp trong nước 0,6%. Thị trường lớn nhất phải kể đến là Trung Quốc chiếm 37,2% (tăng 132,4% so cùng kỳ); kế đến là Malaysia chiếm 14,3% (+191,1%), Hồng Kông chiếm 12,2% (+4,1%).

+ Hàng may mặc ước đạt 1.084,4 triệu USD, chiếm tỷ trọng 17%, giảm 5,7% so cùng kỳ. Trong đó khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 43,5%; khu vực trong nước chiếm 56,8%. Thị trường chủ yếu vẫn là Mỹ, Trung Quốc, Nhật, Hàn Quốc.

+ Hàng giày dép ước xuất 544,8 triệu USD, chiếm tỷ trọng 8,5%, tăng 7,3% so cùng kỳ. Trong đó khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 83,6%, khu vực trong nước chiếm 16,4%. Thị trường chủ đạo là Mỹ, Đức, Nhật, Trung Quốc và Anh chiếm trên 70%.

- **Nhóm hàng hóa khác** đạt 479,6 triệu USD, tăng 14,17%, chiếm tỷ trọng 7,5%

+ Riêng dầu thô: ước xuất đạt 1.624,3 ngàn tấn, giảm 25,5%, về trị giá đạt 701,6 triệu USD, tăng 19,3%, do giá bình quân tăng 60,1% so cùng kỳ.

2. Nhập khẩu

Tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hoá của các doanh nghiệp Thành phố ước thực hiện tháng 3 đạt 3.553,9 triệu USD, tăng 11% so tháng trước. **Ước tính 3 tháng đầu năm đạt 9.465,3 triệu USD, tăng 19,8% so cùng kỳ.**

Tình hình cụ thể của các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố nhập qua cửa khẩu Thành phố như sau:

Tổng kim ngạch nhập khẩu tháng 3 ước đạt 2.833,6 triệu USD, giảm 2,2% so tháng trước. Ước tính 3 tháng đầu năm đạt 7.939,5 triệu USD, tăng 14,9% (tương đương tăng 1.030,2 triệu USD). Chia ra:

+ Thành phần kinh tế Nhà nước đạt 402,9 triệu USD, chiếm tỷ trọng 5%, tăng 8,1%;

+ Thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 3.490,2 triệu USD, chiếm 44%, tăng 23,9%;

+ Thành phần kinh tế ngoài nhà nước 4.046,4 triệu USD, chiếm 51%, tăng 8,8%.

Một số mặt hàng nhập khẩu chủ yếu trong 03 tháng năm 2017:

(Chỉ tính kim ngạch của doanh nghiệp Thành phố nhập qua cảng Thành phố)

+ Máy tính, sản phẩm điện tử và linh kiện: đạt 1.901,1 triệu USD, tăng 40,8% so cùng kỳ, chiếm tỷ trọng 23,9%. Thị trường nhập khẩu chủ yếu là Trung Quốc, Mỹ, Hàn Quốc.

+ Máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng: đạt 974,7 triệu USD, tăng 2,5% so cùng kỳ, chiếm tỷ trọng 12,3%. Thị trường nhập khẩu chủ yếu là Trung Quốc, Nhật, Hàn Quốc, Singapore.

+ Nhiên liệu: về lượng ước nhập 245,5 ngàn tấn, giảm 14,2%, và kim ngạch đạt 139,7 triệu USD, chiếm 1,8%, tăng 29,1% là do giá bình quân tăng 50,5%. Thị trường chính Singapore, Hàn Quốc, Malaysia.

+ Nguyên phụ liệu dệt, may, da giày nhập 156,2 triệu USD, chiếm 2%, tương đương cùng kỳ. Các đối tác lớn như Trung Quốc, Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật, Hồng Kông.

+ Vải nhập 426,3 triệu USD, chiếm 5,4%, giảm 9,7%. Thị trường chủ yếu Trung Quốc, Đài Loan, Hàn Quốc và Nhật.

+ Sắt thép đạt 369,9 triệu USD, chiếm 4,7%, tăng 11,9%. Thị trường chính là Trung Quốc, Nhật, Hàn Quốc, Đài Loan.

+ Dược phẩm đạt 295,5 triệu USD, chiếm 3,7%, giảm 6,2%.

+ Chất dẻo nguyên liệu đạt 429,8 triệu USD, chiếm 5,4%, tăng 22,9%.

VIII. VẬN TẢI

Tổng doanh thu vận tải (thuần túy) tháng 3 ước đạt 6.563,8 tỷ đồng, tăng 3,7% so với tháng trước. Ước tính quý 1 đạt 20.859,7 tỷ đồng, tăng 18% so cùng kỳ 2016.

Doanh thu vận chuyển hàng hóa và hành khách quý 1 năm 2017

	Doanh thu (tỷ đồng)		% so sánh với cùng kỳ năm 2015	
	Hàng hóa	Hành khách	Hàng hóa	Hành khách
Tổng số	14.985,0	5.874,7	117,4	119,3
<i>*Phân theo khu vực kinh tế</i>				
Kinh tế nhà nước	1.127,7	87,1	109,4	106,3
Kinh tế ngoài nhà nước	13.783,3	4.098,3	118,3	112,0
Kinh tế có vốn nước ngoài	74,0	1.689,3	97,9	142,5
<i>*Phân theo phương tiện vận tải</i>				
Trong đó : Đường bộ	9.036,2	4.189,1	119,2	112,7
Đường sông	1.429,1	90,0	106,2	93,8
Đường biển	4.490,4		118,0	
Đường hàng không	29,2	1.595,6	95,4	143,43

- **Vận tải hàng hóa:** Doanh thu tháng 3 ước đạt 4.587,5 tỷ đồng, tăng 4,5% so tháng trước. Quý 1 ước đạt 14.985 tỷ đồng, tăng 17,4% so cùng kỳ. Khu vực kinh tế ngoài nhà nước chiếm 92%, tăng 18,3%; kinh tế nhà nước chiếm 7,5%, tăng 9,4%.

Doanh thu vận tải hàng hóa đường bộ chiếm tỷ trọng 60,3%, tăng 19,2%, đường biển chiếm tỷ trọng 30%, tăng 18%.

- **Vận tải hành khách:** Doanh thu tháng 3 ước đạt 1.976,4 tỷ đồng, tăng 1,9% so tháng trước. Doanh thu quý 1 ước đạt 5.874,7 tỷ đồng, tăng 19,3% so cùng kỳ. Khu vực kinh tế ngoài nhà nước chiếm 69,8%, tăng 12%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 28,8%, tăng 42,5%.

Doanh thu vận tải hành khách đường bộ 4.189,1 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 71,3%, tăng 12,7%; Đường hàng không chiếm 27,2%, tăng 43,4%.

IX. TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

1. Tài chính

Tổng thu cân đối ngân sách Nhà nước 3 tháng ước thực hiện 85.506 tỷ đồng, đạt 24,58% dự toán, tăng 17,05% so cùng kỳ. Trong đó thu nội địa 58.098 tỷ đồng, đạt 25,65% dự toán, tăng 19,75% so cùng kỳ; thu từ dầu thô 4.007 tỷ đồng, đạt 32,32% dự toán, tăng 13,68% so cùng kỳ; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 23.400 tỷ đồng, đạt 21,47% dự toán, tăng 11,40% so cùng kỳ.

Thu ngân sách trên địa bàn

	Năm 2017 (Tỷ đồng)		% thực hiện 3 tháng năm 2017 so với	
	Dự toán	Ước TH 3 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2016
Tổng thu cân đối ngân sách NN	347.882	85.506	24,58	117,05
I- Thu nội địa	226.482	58.098	25,65	119,75
Trong đó:				
1. Doanh nghiệp nhà nước	26.447	5.652	21,37	88,80
2. Khu vực ngoài nhà nước	57.147	13.800	24,15	111,18
3. Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	66.884	16.605	24,83	134,66
II- Thu hoạt động xuất nhập khẩu	109.000	23.400	21,47	111,40
III- Thu từ dầu thô	12.400	4.007	32,32	113,68

Thu từ doanh nghiệp nhà nước chiếm 9,73% tổng thu nội địa, giảm 11,20% so cùng kỳ. Trong đó: Nhà nước trung ương ước thực hiện 3.844 tỷ đồng, đạt 21,05% dự toán, giảm 10,22% so cùng kỳ; Nhà nước địa phương ước thực hiện 1.807 tỷ đồng, đạt 22,08% dự toán, giảm 13,21% so cùng kỳ. Thu từ khu vực ngoài nhà nước 13.800 tỷ đồng, tăng 11,18% so cùng kỳ. Thu từ khu vực đầu tư nước ngoài 16.605 tỷ đồng, tăng 34,66% so cùng kỳ.

Thu cân đối ngân sách địa phương 3 tháng ước thực hiện 22.095 tỷ đồng, đạt 32,61% dự toán, tăng 27,82% so cùng kỳ năm 2016.

Tổng chi ngân sách địa phương (trừ tạm ứng) 3 tháng ước thực hiện 8.203 tỷ đồng, đạt 11,61% dự toán, giảm 20,76% so cùng kỳ.

Chi ngân sách địa phương

	Năm 2017 (Tỷ đồng)		% thực hiện 3 tháng năm 2017 so với	
	Dự toán	Ước TH 3 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2016
Tổng chi (trừ tạm ứng)	70.647	8.203	11,61	79,24
Trong đó:				
I- Chi đầu tư phát triển	25.147	1.836	7,30	40,40
II- Chi thường xuyên	34.200	6.323	18,49	109,29
Trong đó:				
Sự nghiệp kinh tế	6.054	561	9,27	111,50
Sự nghiệp giáo dục đào tạo	10.551	1.948	18,46	112,20
Sự nghiệp y tế	2.300	449	19,54	86,35
Quản lý hành chính	5.661	1.207	21,32	119,87

Chi đầu tư phát triển 1.836 tỷ đồng, đạt 7,30% dự toán, giảm 59,60% so cùng kỳ. Chi thường xuyên 6.323 tỷ đồng, đạt 18,49% dự toán, tăng 9,29% so cùng kỳ; trong đó, chi sự nghiệp kinh tế 561 tỷ đồng, đạt 9,27% dự toán, tăng 11,50%; chi sự nghiệp giáo dục đào tạo 1.948 tỷ đồng, đạt 18,46% dự toán, tăng 12,20%; chi sự nghiệp y tế 449 tỷ đồng, đạt 19,54% dự toán, giảm 13,65%; chi quản lý hành chính 1.207 tỷ đồng, đạt 21,32% dự toán, tăng 19,87% so cùng kỳ 2016.

2. Tín dụng ngân hàng

Tổng vốn huy động trên địa bàn thành phố đến đầu tháng 3 đạt 1.771,8 ngàn tỷ đồng tăng 12,47% so với tháng cùng kỳ. Vốn huy động của các Ngân hàng Thương mại cổ phần chiếm 50,67% tổng vốn huy động, tăng 5,05% so tháng cùng kỳ. Vốn huy động bằng ngoại tệ chiếm 12,73%, giảm 6,69% so tháng cùng kỳ. Vốn huy động VNĐ chiếm 87,27% tổng vốn huy động, tăng 15,94% so tháng cùng kỳ. Trong đó, tiền gửi tiết kiệm chiếm 53,31% tổng vốn huy động, tăng 11,23% so với tháng cùng kỳ.

Tổng dư nợ tín dụng trên địa bàn thành phố đến đầu tháng 3 đạt 1.516,6 ngàn tỷ đồng, tăng 2,89% so với tháng 12/2016.

Dư nợ tín dụng của các Ngân hàng Thương mại cổ phần đạt 804 ngàn tỷ đồng, chiếm 54,43% tổng dư nợ, tăng 20,36% so tháng cùng kỳ. Dư nợ bằng ngoại tệ đạt 138,6 ngàn tỷ đồng, chiếm 9,61% tổng dư nợ, tăng 11,14% so với cùng kỳ. Dư nợ tín dụng bằng VNĐ đạt 1.335,4 ngàn tỷ đồng, chiếm 90,39% tổng dư nợ, tăng 23,28% so với tháng cùng kỳ.

3. Thị trường chứng khoán

Đến cuối tháng 02 năm 2017, tổng số mã chứng khoán được phép giao dịch khớp lệnh là 326 gồm 324 mã cổ phiếu, 1 mã chứng chỉ quỹ và 1 mã quỹ ETF, tăng 2 mã cổ phiếu so với cuối tháng trước (ngày 06/02 mã cổ phiếu ATA của Công ty Cổ phần NTACO hủy niêm yết; mã cổ phiếu FTM của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đức Quân giao dịch phiên đầu tiên; ngày 27/02 mã chứng chỉ quỹ FUCVREIT của Quỹ Đầu tư Bất động sản Techcom Việt Nam giao dịch phiên đầu tiên; ngày 28/02 mã cổ phiếu VJC của Công ty Cổ phần Hàng không VietJet giao dịch phiên đầu tiên).

Giá trị vốn hóa thị trường là 1.665.120 tỷ đồng, tăng 11,62% so với cuối năm 2016. Trong tháng 02/2017 có 19 phiên giao dịch, 11 phiên tăng điểm và 8 phiên giảm điểm. VN-Index trong tháng có xu hướng tăng là chủ đạo. Trong tháng 02, VN-Index có nhiều lần thiết lập đỉnh mới kể từ đầu năm vào các ngày: 02, 10, 13, 14, 15, 21, 22, 27. Giao dịch trên thị trường trong tháng rất sôi động với khối lượng và giá trị giao dịch đều đạt mức cao và tăng mạnh so với tháng trước. Đến cuối tháng, VN-Index đạt 710,79 điểm, tăng 6,91% (tương ứng tăng 45,92 điểm) so với cuối năm 2016 và tăng 1,9% (tương ứng tăng 13,51 điểm) so với cuối tháng trước.

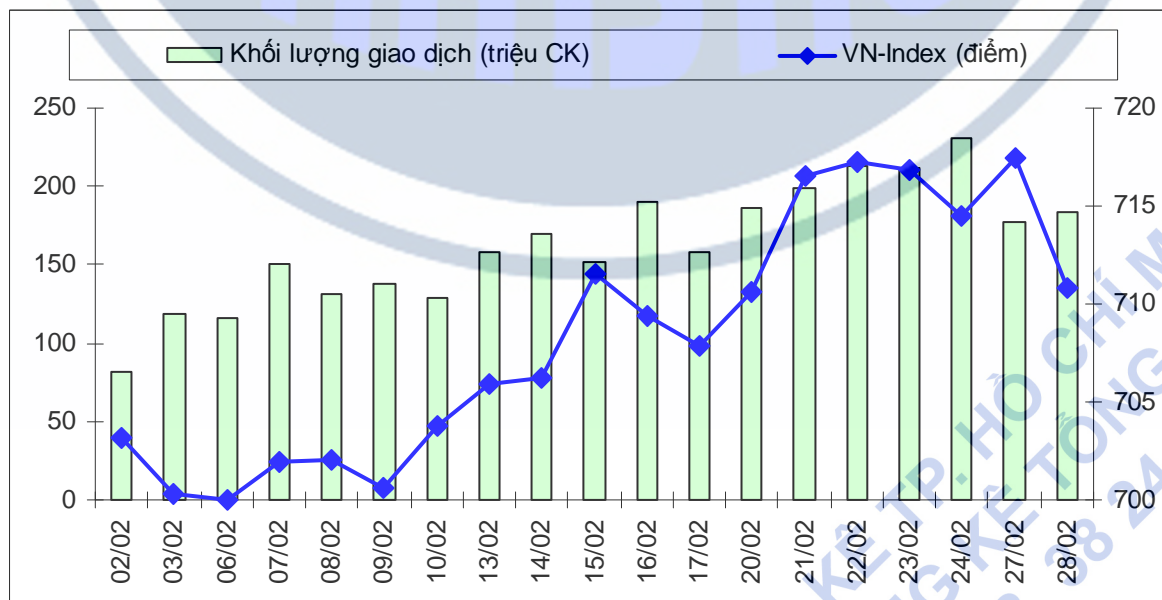
Khối lượng giao dịch của tháng 02/2017 đạt 3.286,99 triệu chứng khoán, tăng 94,08% so với tháng trước. Giá trị giao dịch của tháng đạt 61.600,97 tỷ đồng, tăng 65,08% so tháng trước. Trung bình mỗi phiên có 173,00 triệu chứng khoán được chuyển nhượng với giá trị 3.242,16 tỷ đồng. Khối lượng giao dịch trung bình mỗi phiên tăng 73,65% và giá trị giao dịch tăng 47,70% so với tháng trước.

Đến cuối tháng 02 năm 2017, VN-Index đạt mức thấp nhất vào ngày 03/01 với 672,01 điểm và đạt mức cao nhất vào ngày 27/02 với 717,44 điểm.

Giao dịch chứng khoán trên thị trường niêm yết

	Kết quả giao dịch		% so sánh	
	Tháng 02/2017	2 tháng năm 2017	Tháng 02/2017 so tháng 01/2017	2 tháng so cùng kỳ
Tổng khối lượng giao dịch (triệu CK)	3.286,99	4.980,58	194,08	109,61
<i>Chia theo loại chứng khoán:</i>				
Cổ phiếu	3.273,72	4.957,20	194,46	109,31
Trái phiếu	9,84	17,84	122,99	334,94
Chứng chỉ quỹ & ETF	3,43	5,54	162,56	156,06
<i>Chia theo hình thức giao dịch:</i>				
Giao dịch khớp lệnh	3.096,62	4.583,13	208,31	111,91
Giao dịch thỏa thuận	190,37	397,45	91,93	88,59
Tổng giá trị giao dịch (tỷ đồng)	61.600,97	98.917,04	165,08	139,67
<i>Chia theo loại chứng khoán:</i>				
Cổ phiếu	60.535,26	96.994,85	166,03	138,03
Trái phiếu	1.027,65	1.862,28	123,13	357,60
Chứng chỉ quỹ & ETF	38,06	59,91	174,19	190,92
<i>Chia theo hình thức giao dịch:</i>				
Giao dịch khớp lệnh	55.444,98	85.227,46	186,17	148,64
Giao dịch thỏa thuận	6.155,99	13.689,58	81,71	101,55

Đồ thị VN-Index tháng 02/2017 trên SGDCK TP.HCM



Cập nhật đến ngày 15/03/2017, tổng số mã chứng khoán được phép giao dịch khớp lệnh là 326. Giá trị vốn hóa thị trường là 1.670.430 tỷ đồng, tăng 11,98% so với cuối năm 2016; VN-Index đạt 713,14 điểm, tăng 48,27 điểm so với cuối năm 2016 (tương ứng tăng 7,26%).

X. HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA - XÃ HỘI

1. Hoạt động văn hóa nghệ thuật

1.1. Về hoạt động lễ hội:

Nhằm đáp ứng nhu cầu thưởng lãm, vui chơi, giải trí của người dân và du khách, Thành phố đã tiến hành tổ chức nhiều lễ hội, các hoạt động kỷ niệm trước và sau Tết như Lễ hội Tết Nguyên đán Đinh Dậu 2017, Lễ kỷ niệm 87 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức đường hoa, đường sách, chương trình chiếu sáng nghệ thuật và đồ họa 3D trên mặt tiền tòa nhà Ủy ban nhân dân thành phố... Đồng thời, phối hợp tổ chức biểu diễn chương trình nghệ thuật tại phố đi bộ Nguyễn Huệ, với các tiết mục đặc sắc về Đảng, Bác Hồ, Tổ Quốc, và về thành phố Hồ Chí Minh. Các chương trình đã thu hút đông đảo công chúng, mang đến nhiều giá trị văn hóa tinh thần đầy ý nghĩa và để lại ấn tượng sâu đậm trong lòng người dân cũng như du khách đến thành phố.

1.2. Hoạt động thư viện:

Công tác phục vụ bạn đọc của Thư viện Khoa học Tổng hợp được tổ chức khá chuyên nghiệp với các loại hình dịch vụ, tài liệu phục vụ đa dạng, phong phú đáp ứng nhu cầu bạn đọc. Thư viện đã tham gia phục vụ Lễ hội Đường sách Tết Đinh Dậu năm 2017 tại đường Nguyễn Huệ - Ngô Đức Kế Quận 1 với chủ đề “Thành phố mang tên Bác - Khát vọng người sáng” đã thu hút 386.619 lượt bạn đọc, phục vụ 523.811 lượt tài liệu.

1.3. Về nghệ thuật:

Từ đầu năm đến nay, các chương trình biểu diễn nghệ thuật ca múa nhạc, sân khấu, trình diễn thời trang, xiếc, tổ chức sự kiện diễn ra liên tục, sôi động, phong phú và đa dạng. Các đơn vị nghệ thuật công lập ước thực hiện 477 suất diễn (trong đó có 66 suất ngoại thành, phục vụ 47.400 lượt người; 8 suất phục vụ trường trại, phục vụ 4.300 lượt người).

1.4. Về quản lý di sản văn hóa:

Trong quý 1/2017, hoạt động phục vụ khách tham quan tại các bảo tàng và các di tích đạt kết quả tốt, thu hút đông đảo du khách trong và ngoài nước đến tham quan. Tổng số khách tham quan 7 bảo tàng ước đạt 627,9 ngàn lượt, tăng 5% so với cùng kỳ; trong đó, khách nước ngoài 245,4 ngàn lượt.

Đối với công tác quản lý di sản văn hóa phi vật: đề xuất chế độ hỗ trợ Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể. Đề xuất thành lập Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể lần thứ Hai - năm 2018 trên địa bàn và Tổ thư ký giúp việc Hội đồng.

2. Thể dục thể thao

2.1. Thể dục thể thao cộng đồng:

Trong quý 1, thành phố đã tổ chức nhiều hoạt động thi đấu thể dục thể thao, các giải phong trào với nội dung hình thức đa dạng, phong phú để chào mừng Đảng – mừng Xuân Đinh Dậu 2017, chào mừng kỷ niệm 71 năm Ngày Thể thao Việt

Nam (27/3/1946 – 27/3/2017), thu hút nhiều đối tượng tham gia, đáp ứng yêu cầu tham gia tập luyện và thi đấu thể thao của người dân Thành phố. Đồng thời, cập nhật và thường xuyên đôn đốc công tác triển khai kế hoạch tổ chức Đại hội Thể dục thể thao cấp phường/xã và quận/huyện; Triển khai Kế hoạch tổ chức Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân năm 2017 tới 24 quận/huyện.

2.2. Thể thao thành tích cao:

Thành phố đã chuẩn bị lực lượng tham dự chính thức các giải toàn quốc và quốc tế:

- Tập huấn trong nước: Đội tuyển Quốc gia (7 môn) gồm cử tạ, bóng ném, thể dục dụng cụ, bắn súng, Taekwondo, Judo, Canoeing; Giải Trẻ Quốc gia (11 môn) gồm điền kinh, cử tạ, Karatedo, thể dục dụng cụ, Judo, bóng đá nữ, Canoeing, bắn súng, bóng bàn, Pencak Silat, Rowing. Tập huấn nước ngoài (3 môn): Thể dục dụng cụ, Muay, quần vợt.

- Chuẩn bị tham dự giải toàn quốc (02 môn) Wushu, Petanque. Tiếp tục mời 5 chuyên gia huấn luyện đội tuyển Bơi, Bóng rổ, Karatedo, Aerobic, Quần vợt. Phối hợp Tổng cục Thể dục thể thao mời chuyên gia huấn luyện đội tuyển Kiếm.

Thành tích đạt được với giải thi đấu toàn quốc: Giải xe đạp tranh Cúp truyền hình Bến Tre lần thứ 19 đạt 1 áo vàng và 1 áo xanh; Giải Cờ tướng Hạng I Quốc gia năm 2017 đạt 3 HCV, 6 HCD. Giải quốc tế: Quần vợt Fed Cup trẻ châu Á - Thái Bình Dương (Hạng 4); Cúp Billiards Thế giới Brusa tại Thổ Nhĩ Kỳ có vận động viên vào Top 12 Thế giới; Cờ vua vô địch Đông Nam Á đạt 1 HCB.

3. Y tế

3.1. Công tác phòng chống dịch bệnh:

Từ đầu năm đến nay, Ngành y tế đã tăng cường hướng dẫn, phối hợp chặt chẽ với các Sở ngành, đoàn thể và các tổ chức xã hội về phòng chống dịch bệnh. Tiếp nhận tất cả các tin báo từ người dân và các cơ sở, nhanh chóng tiến hành điều tra và xử lý ổ dịch kịp thời để tránh lây lan ra cộng đồng.

Đẩy mạnh công tác truyền thông cho người dân về cách nhận biết và phòng bệnh cúm gia cầm H5N1, H7N9; diệt lăng quăng, phun hóa chất diệt muỗi và ứng dụng phần mềm hệ thống thông tin địa lý GIS trong xử lý và điều tra dịch sốt xuất huyết và Zika.

Tình hình dịch bệnh: Trong 2 tháng đầu năm, số ca sốt xuất huyết nhập viện là 3.949 ca (tử vong 2 ca), giảm 19,4% so với cùng kỳ năm 2016. Số ca tay chân miệng là 529 ca (bao gồm số ca nghi nhiễm bệnh do chuẩn đoán ban đầu có triệu chứng giống bệnh), giảm 5,2% so với cùng kỳ, không có trường hợp tử vong. Từ ngày 1/1 đến ngày 9/3, số ca bệnh do virus Zika phát hiện là 14 ca, trong đó có 7 trường hợp mang thai. Các bệnh truyền nhiễm khác đều trong khả năng kiểm soát, không để lan rộng ra cộng đồng.

3.2. Vệ sinh an toàn thực phẩm:

Công tác thanh tra, tuyên truyền đến các cơ sở ăn uống, đơn vị sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, bếp ăn tập thể về vệ sinh an toàn thực phẩm được

Thành phố duy trì thường xuyên; kết hợp với việc phát tờ rơi, lắp pano và thực hiện các phóng sự về an toàn thực phẩm phát sóng trên truyền hình; đồng thời, triển khai “Chuỗi thực phẩm an toàn” giai đoạn 2016-2020. Trong 3 tháng đầu năm, không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm tập thể.

3.3. Công tác khám chữa bệnh và điều trị:

Thành phố đã thực hiện giảm quá tải bệnh nhân các bệnh viện tuyến thành phố bằng các phòng khám vệ tinh, kho vệ tinh tại bệnh viện quận/huyện, và đồng thời cải cách thủ tục hành chính. Bên cạnh đó, tất cả các tuyến kể cả các bệnh viện cơ sở được nâng cao kỹ thuật thông qua việc chuyển giao, tiếp cận với các công nghệ chuyên sâu được áp dụng trong khu vực và trên thế giới... Trong 3 tháng đầu năm 2017, số lượt người khám chữa bệnh ước đạt 7,7 triệu lượt, số bệnh nhân điều trị nội trú ước đạt 405 ngàn lượt.

4. Trật tự an toàn xã hội (từ ngày 16/11/2016 đến 15/02/2017)

4.1. Vi phạm kinh tế:

Tình hình hoạt động trên lĩnh vực kinh tế diễn biến phức tạp trong thời gian trước và cận Tết Nguyên đán Đinh Dậu 2017, tập trung vào một số hành vi như buôn lậu, trốn thuế, sản xuất hàng giả kém chất lượng (rượu, bia, quần áo, đồ dân dụng, ...). Qua triển khai các biện pháp nghiệp vụ đã phát hiện 206 vụ vi phạm, gồm: buôn lậu và buôn bán, vận chuyển hàng ngoại nhập lậu (76 vụ), buôn bán hàng cấm (46 vụ), kinh doanh hàng hoá không có hoá đơn, chứng từ (29 vụ), sản xuất, buôn bán hàng giả, vi phạm sở hữu công nghiệp (23 vụ), kinh doanh trái phép, trốn thuế (25 vụ) và khác (07 vụ); thu giữ hàng hóa trị giá khoảng 10,1 tỷ đồng. Khởi tố 18 vụ 17 đối tượng.

4.2. Vi phạm môi trường: đã lập biên bản xử lý 71 vụ vi phạm về các hành vi gây ô nhiễm môi trường, vi phạm quy định về quản lý chất thải nguy hại, vi phạm quy định về phòng ngừa sự cố môi trường, vi phạm quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, vi phạm quy định về bảo vệ động vật quý hiếm. Ra quyết định xử lý vi phạm hành chính 51 vụ, thu về ngân sách khoảng 6,3 tỷ đồng.

4.3. Phạm pháp hình sự:

Công an Thành phố đã tổ chức ra mắt Đội Cảnh sát hình sự đặc nhiệm hướng Nam; mở đợt cao điểm tấn công trấn áp các loại tội phạm bảo vệ an ninh, trật tự dịp Dương lịch, Tết Nguyên đán Đinh Dậu 2017; đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; củng cố, phát huy, nhân rộng các mô hình tự quản về an ninh trật tự (ANTT); bố trí lực lượng kiểm soát và tuần tra mật phục tại các khu vực, tuyến, địa bàn trọng điểm phức tạp về hình sự, địa bàn giáp ranh và địa bàn cần chuyên hóa về ANTT đã xác định. Tăng cường củng cố nâng cao chất lượng công tác quản lý hành chính để nắm người, nắm hộ phòng ngừa tội phạm.

Trong 3 tháng đầu năm 2017, ghi nhận xảy ra 1.209 vụ phạm pháp hình sự giảm 7,35% (-96 vụ) so với cùng kỳ năm trước, làm chết 30 người (-03 người), bị thương 178 người (+16 người), thiệt hại tài sản khoảng 42,5 tỷ đồng. Số vụ phạm

pháp hình sự đã được điều tra khám phá là 785 vụ (đạt tỷ lệ 64,93%), bắt 784 tên. Bắt, vận động đầu thú và thanh loại 99 đối tượng có lệnh truy nã.

4.4. Tình hình hoạt động phòng chống tệ nạn xã hội:

- **Ma túy:** Tiếp tục triển khai có hiệu quả các biện pháp nắm tình hình, đấu tranh, triệt phá nhiều đường dây mua bán, vận chuyển trái phép ma túy heroin và ma túy tổng hợp. Đã khám phá 424 vụ, bắt 852 tên có hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; thu giữ 3,883 kg heroin; 78,1 kg ma túy tổng hợp; 532,4697 gram Cần sa; 1,6 kg Cocain; 08 ô tô; 264 xe gắn máy; 455 điện thoại di động; 05 khẩu súng; 2,03 tỷ đồng và nhiều công cụ, phương tiện phạm tội khác. Đã khởi tố 313 vụ, 407 bị can, xử phạt hành chính 111 vụ, 455 tên.

- **Mại dâm và tệ nạn xã hội khác:** Đã xử lý 13 vụ, 67 đối tượng có hành vi môi giới mại dâm và bán dâm; lập biên bản 92 cơ sở vi phạm kinh doanh không phép, hoạt động quá giờ, sử dụng tiếp viên không hợp đồng lao động,...

- **Cờ bạc, cá độ:** Đã khám phá, xử lý 99 vụ 749 đối tượng tổ chức cờ bạc, thu khoảng 1,09 tỷ đồng và nhiều công cụ, phương tiện khác.

4.5. Trật tự an toàn giao thông:

Tai nạn giao thông đường bộ ghi nhận xảy ra 931 vụ, làm chết 155 người, bị thương 751 người, trong đó có tai nạn giao thông đường bộ từ ít nghiêm trọng trở lên là 183 vụ, giảm 13,68% (-29 vụ) so với cùng kỳ năm trước, làm chết 155 người (-33 người), làm bị thương nặng 63 người (+02 người) và 748 vụ va chạm, làm bị thương nhẹ 693 người, hư hỏng 354 xe các loại.

Tai nạn giao thông đường thủy ghi nhận xảy ra 01 vụ va chạm tuyến thủy nội địa (không thiệt hại về người).

Tai nạn giao thông đường sắt xảy ra 02 vụ, làm chết 02 người.

4.6. Về tình hình cháy, nổ (từ ngày 16/12/2016 đến 15/03/2017):

Tình hình cháy: Đã xảy ra 280 vụ cháy (trong đó xảy ra 01 vụ cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng), giảm 58,46% (-394 vụ so với cùng kỳ năm trước), làm chết 7 người, bị thương 12 người, thiệt hại về tài sản khoảng 354 triệu đồng (trong đó có 49 vụ chưa ước tính được thiệt hại). Nguyên nhân xảy ra là do sự cố các hệ thống, thiết bị sử dụng điện.

Tình hình nổ: Trên địa bàn thành phố không xảy ra vụ nổ nào.

5. Giải quyết việc làm – bảo hiểm thất nghiệp

Trong 2 tháng đầu năm 2017, các khu vực kinh tế trên địa bàn thành phố đã thu hút lao động và giải quyết việc làm cho 50.879 lao động. Số chỗ việc làm mới tạo ra là 22.821 chỗ làm. Dự ước trong quý 1/2017, các thành phần kinh tế thu hút 75.091 lượt lao động vào làm việc (chiếm 26,82% so kế hoạch); số việc làm mới tạo ra là 31.964 việc làm (chiếm 25,57% so kế hoạch).

Thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp (từ ngày 3/1 đến ngày 28/2): Trên địa bàn thành phố có 13.976 người lao động đến Trung tâm dịch vụ việc làm thành

phổ nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp; 13.077 người nhận quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp; 13.990 người được tư vấn, giới thiệu việc làm; 2.213 người được hỗ trợ học nghề.

Tình hình thiếu hụt lao động sau Tết Nguyên đán không cao và tại mức 3%; đa số các doanh nghiệp thực hiện tốt chính sách lương, thưởng, phúc lợi và người lao động có nhu cầu ổn định công việc nên lao động quay trở lại làm việc với tỉ lệ cao trên 95%.

Trên đây là tình hình kinh tế - xã hội thành phố Hồ Chí Minh tháng 3 và quý I năm 2017.



CỤC THỐNG KÊ TP. HỒ CHÍ MINH
PHÒNG THỐNG KÊ TỔNG HỢP
ĐT: 38 299 838, 38 244 733